

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **1230**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **17** tháng **3** năm 2021

V/v phân loại mặt hàng
Cần trục bánh lốp

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được kiến nghị của các doanh nghiệp về việc phân loại và xử lý thuế đối với mặt hàng “Cần trục bánh lốp” từ 2013 đến nay. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014; Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 15/1/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006, Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài về việc công bố mã HS kèm theo danh mục quản lý chuyên ngành được các Bộ thống nhất với Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 (hiệu lực từ ngày 15/9/2018) của Bộ Giao thông vận tải quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải; Căn cứ Thông tư số 13/2015/TT-BGTVT ngày 21/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BGTVT ngày 04/5/2006 của Bộ Giao thông vận tải;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ tại công văn số 2928/BKHCN-TĐC ngày 18/9/2019; ý kiến của Bộ Tư pháp tại công văn số 3637/BTP-PLQT ngày 20/9/2019; ý kiến của Bộ Giao thông vận tải tại công văn số 410/BGTVT-KHCN ngày 18/01/2021;

Tổng cục Hải quan hướng dẫn phân loại mặt hàng “Cần trục bánh lốp” như sau:

1. Giai đoạn trước ngày 15/9/2018:

Đối với các trường hợp đã phát sinh việc áp dụng mô tả hàng hóa và mã số hàng hóa cho mặt hàng “Cần trục bánh lốp” theo quy định tại Thông tư số 13/2015/TT-BGTVT giai đoạn trước ngày 15/9/2018 (ngày hiệu lực của Thông tư

số 41/2018/TT-BGTVT) thì giữ nguyên việc áp dụng mã số theo Thông tư số 13/2015/TT-BGTVT.

2. Giai đoạn từ ngày 15/9/2018 trở đi:

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 65/2017/TT-BTC nêu trên việc phân loại mặt hàng “Cần trục bánh lốp” thực hiện như sau:

a) Mặt hàng “Cần trục bánh lốp, loại có buồng lái và buồng điều khiển cơ cấu công tác riêng biệt”, thuộc nhóm 87.05 “Xe chuyên dùng có động cơ, trừ các loại được thiết kế chủ yếu dùng để chở người hay hàng hóa (ví dụ, xe cứu hộ, xe cần cẩu, xe chữa cháy, xe trộn bê tông, xe quét đường, xe phun tưới, xe sửa chữa lưu động, xe chụp X-quang)”, mã số 8705.10.00 “- Xe cần cẩu”.

b) Mặt hàng “Cần trục bánh lốp, loại có một buồng lái chung đặt trên phần quay vừa để điều khiển phần di chuyển vừa để điều khiển cơ cấu công tác”, thuộc nhóm 84.26 “Công trục của tàu thủy; cần trục, kể cả cần trục cáp; khung thang nâng di động, xe chuyên chở kiểu khung đỡ cột chống và xe công xưởng có lắp cần cẩu”, phân nhóm “- Máy khác, loại tự hành”, mã số 8426.41.00 “- - Chạy bánh lốp”.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện./. *hu*

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để công khai trên Cổng TTĐTCTP);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- VCCI;
- Các doanh nghiệp có đơn kiến nghị (chi tiết tại phụ lục kèm theo công văn);
- Cục Thuế XNK, Cục GSQL, Cục KTSTQ, Cục KĐHQ, Vụ Thanh tra – KT (TCHQ) (để thực hiện);
- Lưu: VT, TXNK (3b) *hu*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lưu Mạnh Tường

Phụ lục
DANH SÁCH DOANH NGHIỆP KIẾN NGHỊ

(Ban hành kèm theo Công văn số **1230** /TCHQ-TXNK ngày **17/ 3/2021** của
Tổng cục Hải quan)

1. Công ty CP Kỹ nghệ và Hạ tầng TELIN (Tầng 12, tòa nhà số 45 Nguyễn Sơn, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội);
2. Công ty CP Thiết bị và Dịch vụ TCE (Tầng 1L, Tòa nhà hoạt động đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, P. Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, Hà Nội);
3. Công ty CP Cơ khí và Xây dựng Đặng Gia (Thôn Cán Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Hà Nội);
4. Công ty CP Tập đoàn 911 (Thôn Phù Dực 1, Xã Phù Đổng, Huyện Gia Lâm, Hà Nội);
5. Công ty CP Phát triển máy xây dựng Việt Nam (Tầng 2, Tòa Nhà Tập Đoàn Hà Nội, 445 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội);
6. Công ty CP Xây lắp và Thương mại Trường Lộc (Tổ 33, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội);
7. Công ty TNHH Ô tô Trường Thành (Tầng 2, 17 Hai Bà Trưng, Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh);
8. Công ty TNHH Lưu Trần (145/41 Nguyễn Đình Chính, Phường 11, Phú Nhuận, TP HCM);
9. Công ty CP Vận tải Xây dựng và Thương mại Hoàng Minh (Tổ 12, Phường Tích Lương, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên);
10. Công ty CP Máy công trình Thăng Long (Cụm Công nghiệp Khắc Niệm, Phường Khắc Niệm, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh);
11. Công ty TNHH Máy xây dựng Vi Trắc (Số 10, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai);
12. Công ty TNHH LEXIM (Lô 18-A2 KCN Hà Nội – Đài Tu, 386 Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội);
13. Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp Hoàng Minh (2/23 Đường 147, Kp2, P. Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP Hồ Chí Minh);
14. Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Thy Anh (23 Đường số 147, P. Phước Long B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh);
15. Công ty TNHH Joongang crane vina (Tầng 12, tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình – Mê Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội);
16. Công ty TNHH Vận tải và Xây dựng Đức Huynh (Số 250, Quốc lộ 51, P. Phú Mỹ, TX. Phú Mỹ, T. Bà Rịa – Vũng Tàu);
17. Công ty Cổ phần Tổng Công ty Vĩnh Phú (Số 990, Xa lộ Hà Nội, KP2, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai);
18. Công ty TNHH DVTM Khang An Đất Đỏ (497 KP Phước Thới, Đất Đỏ, Đất Đỏ, Bà Rịa – Vũng Tàu);

Ha

19. Doanh nghiệp tư nhân Phú Thịnh (290/10/6 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu);
20. Công ty TNHH TM-DV Vạn Phước Hưng (587D Quốc Lộ 1A, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. HCM);
21. Công ty TNHH Máy xây dựng Việt Nhật (Lầu 3, Số 10, Đường 2A, KCN Biên Hòa II, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai);
22. Công ty TNHH Thương mại và thiết bị Công nghiệp Việt An (166 Hùng Vương, P. 2, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh);
23. Công ty TNHH Cơ giới Vĩnh Hưng (154/35/2, KP1, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai);
24. Công ty TNHH Vĩnh Hưng Thịnh (35/11, Xa lộ Hà Nội, KP Ngã Thẳng, Bình Thẳng, Dĩ An, Bình Dương);
25. Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Trường Thắng (SN 417 phố Tương Lai, P. Ninh Phong, TP. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình).
26. Công ty TNHH U-MAC Việt Nam (Tầng 17, Tòa nhà ICON4 Tower, Số 243A Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội).